

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoaabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	776.7	-1.64%
KLKL (triệu CP)	1279.9	-14.6%
Khối ngoại (tỷ)	-1525.8	

HNX-INDEX	107.0	-3.16%
KLKL (triệu CP)	275.9	-22.3%
Khối ngoại (tỷ)	-105.7	

TTPS	Điểm số	HD mở
VN30F2004	682	210,246
VN30F2005	676	2,988
VN30F2006	672	134
VN30F2009	673	313

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	873.0	810.0	670.0
HNX-INDEX	104.0	100.0	93.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
Phụ lục	8
iBroker	9
iInvest	10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index tích lũy lại sau phiên rung lắc đầu tuần trước. Diễn biến giằng co và phân hóa tuần tới. Hồi phục 3 phiên cuối tuần, VN-Index vẫn giảm 1.6% từ áp lực chốt lãi và thông tin tiêu cực từ thế giới. Thị trường chuyển sang trạng thái phân hóa rõ rệt với 8/19 ngành tăng điểm và 158 cổ tăng điểm so với 206 cổ phiếu giảm. Kết quả kinh doanh quý I của các Doanh nghiệp chủ chốt tích cực và thông tin nới lỏng cách ly xã hội đóng góp vào mức tăng lần lượt 6.5%, 4.7% và 3.5% của các ngành Tài nguyên cơ bản, Du lịch và giải trí, Ô tô và phụ tùng. Thông tin nới lỏng cách ly xã hội tác động đến TTCK các nước dù vậy mức độ ảnh hưởng không rõ rệt khi xu hướng chung vẫn đang bị chi phối bởi biến động thị trường tài chính Mỹ (Phụ lục trang 8). Gần một nửa số doanh nghiệp trên 2 sàn đã công bố KQKD quý I, số công ty còn lại sẽ tập trung công bố trong tuần tới. Diễn biến phân hóa theo KQKD do vậy sẽ còn diễn ra rõ rệt trong tuần tới.

Các quốc gia chủ chốt tiếp tục mở rộng các gói kích thích nhằm đối phó dịch Covid-19. Ngày 24/4, Hạ viện Mỹ thông qua gói hỗ trợ 484 tỷ USD hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và các bệnh viện, đưa tổng mức chi tiêu ứng phó khủng hoảng lên mức kỷ lục gần 3,000 tỷ USD. EU cũng thông qua gói tài chính 540 tỷ hỗ trợ các nước trong khối. Nhật Bản sau đó cũng tăng quy mô gói kích thích kinh tế lên đến 1,100 tỷ USD. Những chính được thông qua nhanh chóng khi những số liệu kinh tế suy giảm nghiêm trọng thể hiện qua thất nghiệp tăng nhanh, chỉ số PMI các khu vực chủ chốt giảm xuống mức kỷ lục "chưa từng thấy". Sự kiện gây sốc từ giá dầu kỳ hạn giao tháng 5 giảm xuống -37 USD/thùng cũng ảnh hưởng tiêu cực lên xu hướng TTCK trong tuần. Giá dầu sau đó nhanh chóng hồi phục lại 16 USD, giảm tác động tiêu cực đến tâm lý thị trường. Trong tuần tới các tiêu kinh tế vĩ mô quan trọng như GDP, PMI cũng như chính sách của các NHTW Mỹ, ECB, Nhật Bản công bố sẽ có ảnh hưởng lớn đến các thị trường.

46% số công ty trên Hose và Hnx đã công bố KQKD quý I với mức LNST sụt giảm 10.2% so cùng kỳ. 353/760 công ty trên 2 sàn đã công bố KQKD với tổng LNST 17.5 nghìn tỷ, giảm 10.2% so cùng kỳ. Trong đó:

- 44% số công ty công bố có lợi nhuận tăng trưởng dương và 17% công ty thua lỗ;
- 3 công ty tăng LNST tuyệt đối lớn nhất VPB (891 tỷ), DBC (329 tỷ), ACB (171 tỷ) và 3 công ty giảm LNST lớn nhất GAS (697 tỷ), VCB (526 tỷ), HVG (272 tỷ);
- 8/30 cổ phiếu VN30 có mức sụt giảm LNST 5.6%.

KQKD quý I đến thời điểm hiện tại chưa sụt giảm quá mạnh và cũng phân hóa rõ rệt với những công ty trong ngành. Tuy nhiên vẫn còn khá nhiều công ty lớn trong nhóm VN30 chưa công bố và kết quả tạm tính này còn thay đổi đáng kể trong tuần tới.

Các HĐTL mở rộng gap giảm giá với VN30, hợp đồng mở và thanh khoản tăng. Các HĐTL giảm mạnh hơn đáng kể so với mức giảm -1.4% của VN30, qua đó mở rộng gap chênh lệch âm lên mức lần lượt -3.9%, -5.2%, -5.4% và -5.4% ở các kỳ hạn. Thanh khoản bình quân đạt 15,782 tỷ/phiên, tăng 19% so với tuần trước. Hợp đồng mở tăng 35% lên mức 32,183 hợp đồng. VN30 hình thành cây nến hammer tuần chấm dứt chuỗi 3 tuần tăng điểm liên tiếp. Sau phiên rung lắc mạnh vào đầu tuần, chỉ số cân bằng trở lại tuy nhiên KLGD thấp trong những phiên củng cố kiểm tra lại đỉnh ngắn hạn 740 điểm. Thời gian đảo hạn hợp đồng tháng 5 dài trong khi quan điểm thận trọng với diễn biến tiếp theo đang làm cho các HĐTL đã có mức chênh giá âm lớn so với VN30. Khoảng chênh lệch giá lớn kích thích cho hoạt động trading ngắn hạn và chỉ mang lại lợi thế rõ rệt cho bên nắm vị thế mua khi VN30 vượt qua 740 điểm. Khi VN30 chưa vượt được cản trên thì xu hướng giao dịch mua bán nhanh vẫn được ưu tiên trong tuần sau.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: NĐT theo dõi diễn biến kiểm tra lại đỉnh ngắn hạn quanh 800 điểm để có quyết định tiếp theo sau khi đã giảm tỷ trọng danh mục trong tuần trước.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ tỷ trọng, tiếp tục theo dõi vận động của dòng tiền và chỉ số.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: VNM, NT2, PPC, BWE, FRT

Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest:

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Hàng tiêu dùng_3.7%

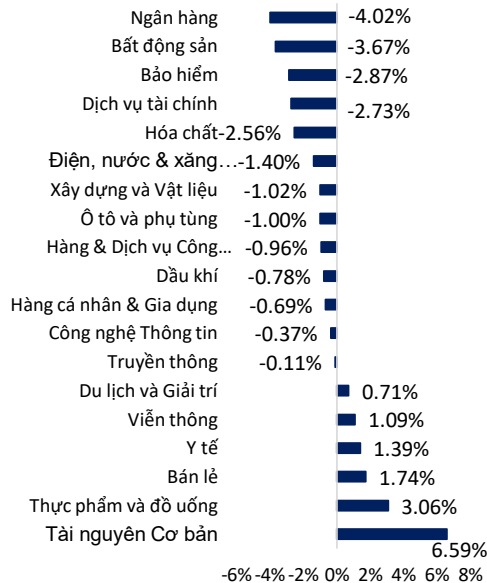
Phụ lục: Diễn biến các thị trường sau khi thực hiện nới lỏng cách ly sau dịch Covid-19

- TTCK Trung Quốc tăng điểm và giữ đà tăng nhẹ đến nay. Các TTCK có thời gian gỡ cách ly ngắn và trung với thời điểm biến động tiêu cực TTCK và giá dầu giảm mạnh nên biến động không rõ nét.
- 3 ngành Tiêu dùng thiết yếu, chăm sóc sức khỏe và công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với mức tăng lần lượt 14.6%, 11.4% và 6.4%; ngành năng lượng và tiện ích là 2 ngành giảm với mức giảm -1.6% và -0.3%.

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Diễn biến dịch cúm Covid-19 và các chính sách hỗ trợ kinh tế trong nước và quốc tế.
- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 4.
- KQKD quý I năm 2020 của các công ty niêm yết.
- Ngày 28/4, Báo cáo triển vọng kinh tế và chính sách tiền tệ Nhật Bản; chỉ số niềm tin tiêu dùng Mỹ. 29/4, GDP quý I công bố lần đầu và dự trữ dầu thô Mỹ. 30/4, Chính sách tiền tệ, lãi suất biên bản FOMC, đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ; Chỉ số PMI Trung Quốc; GDP lần đầu của các nước EU.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần



Điểm nhấn tuần vừa qua

Trong tuần vừa qua, VN-Index không duy trì được nhịp hồi phục của các tuần trước đó mà vận động rung lắc trước ngưỡng kháng cự mạnh 800 điểm. Chỉ số sụt giảm khi giá HĐTL dầu WTI giao tháng 5 lần đầu tiên giảm mạnh xuống dưới mức 0 đô la. Tuy vậy, trong những phiên giao dịch còn lại, nhờ tín hiệu tích cực từ việc dần gỡ bỏ giãn cách xã hội tại Việt Nam, thị trường giao dịch có phần khả quan hơn. Lực cầu bắt đáy xuất hiện trong những nhịp điều chỉnh đồng thời giúp nâng đỡ chỉ số trước áp lực bán ròng chưa có hồi kết của khối ngoại. Các yếu tố chính trong tuần:

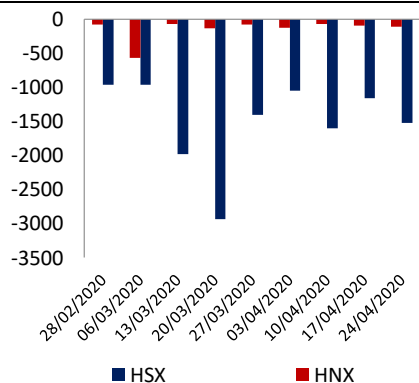
- Dòng tiền hướng đến các nhóm cổ phiếu SmallCap và Pennies.
- Thanh khoản thị trường tăng nhẹ 10.45%, trung bình tại mức 4,276 tỷ VND.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HSX và HNX.

Vận động ngành

Thị trường phân hóa và giảm điểm khi có 6/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Tài nguyên cơ bản +6.59% (KSB+16.14%, HSG+12.44%), Thực phẩm và đồ uống +3.06% (VNM+3.52%, SAB +8.83%), Bán lẻ +1.74% (FRT+30.88%, MWG +1.22%).
- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Ngân hàng -4.02% (VCB -3.50%, BID -3.74%), Bất động sản -3.67% (VHM -5.11%, TDH -5.41%), Bảo hiểm -2.87% (BVH -2.99%, BMI -2.38%).
- LargeCap giảm -1.90%, MidCap giảm -0.34%, SmallCap tăng +0.51%, Pennies tăng +1.12%, VN30 giảm -1.35%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại

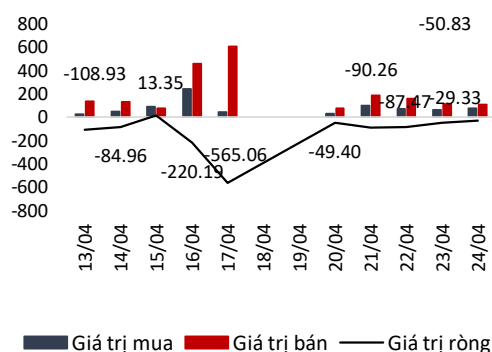


Khối ngoại

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên cả HSX và HNX. Họ bán ròng -1,525.8 tỷ trên sàn HSX và -105.65 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -291.2 tỷ VND, -152.3 tỷ VRE và -150.2 tỷ VCB trong khi mua ròng 89.7 tỷ HPG, 88.2 tỷ FPT và 69.0 tỷ VHM. Top 10 mã mua ròng mang về 312.7 tỷ và khối ngoại rút -1,204 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giữ quy mô ở mức 24,15 triệu chứng chỉ vào ngày 23/4. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.303 triệu chứng chỉ vào ngày 22/4. ETF E1VFN30 giữ quy mô ở mức 451.2 triệu chứng chỉ vào ngày 22/4. ETF KIM giữ quy mô ở mức 15.3 triệu chứng chỉ vào ngày 22/4. ETF Premia giữ quy mô 2.56 triệu chứng chỉ trong ngày 22/4.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh



Khối tự doanh

Khối tự doanh bán ròng -307.3 tỷ đồng. Hoạt động bán ròng diễn ra vào tất cả các ngày trong tuần. Khối tự doanh bán ròng -67.9 tỷ HPG, -65.7 tỷ FPT, -38.7 tỷ REE và mua ròng 116.7 tỷ E1VFN30, 39.0 tỷ CRE và 22.6 tỷ MWG.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	SAB	+8.83%	2.67
2	VNM	+3.52%	1.74
3	HPG	+6.76%	1.10
4	HVN	+5.80%	0.61
5	POW	+5.64%	0.34
6	BHN	+8.89%	0.32
7	DCM	+17.42%	0.17
8	PPC	+6.93%	0.15
9	CAV	+15.32%	0.15
10	NT2	+9.26%	0.14
Tổng VN-Index			7.26 -12.94

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VHM	-5.11%	-3.35
2	VIC	-3.23%	-2.99
3	VCB	-3.50%	-2.65
4	VRE	-9.43%	-1.66
5	BID	-3.74%	-1.61
6	GAS	-3.84%	-1.42
7	GVR	-7.78%	-0.96
8	CTG	-4.48%	-0.96
9	VPB	-4.43%	-0.67
10	MBB	-5.59%	-0.66
Tổng VN-Index			-16.26 -12.94

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN
1	HPG	89.75
2	FPT	88.23
3	VHM	68.99
4	HCM	20.68
5	VTP	12.89
6	GEX	10.28
7	PHR	7.10
8	AAA	5.56
9	HSG	5.03
10	HQC	4.20
Tổng		312.7

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN
1	VNM	-291.24
2	VRE	-152.26
3	VCB	-150.21
4	VIC	-134.30
5	STB	-119.65
6	BID	-84.72
7	VPB	-80.72
8	GAS	-65.76
9	DBC	-63.42
10	HDB	-61.74
Tổng		-1204.0

Bloomberg: BSCV <GO>

VN-Index

Đồ thị tuần: Đà hồi phục của VN-Index chứng lại với cây nến đen bóng nền dài. Thanh khoản tăng và duy trì ở mức trong 3 tuần liên tiếp. Lực cầu bắt đáy ở vùng giá thấp giữ cho chỉ số hồi phục và vượt lại trên mức 770 điểm (Fibonacci 50% của chu kỳ 2012) ở nhịp điều chỉnh. ADX giữ nguyên mức 41 trong khi +DI tiếp tục thu hẹp khoảng cách -DI. Xu hướng giảm điểm trung hạn chưa thay đổi dù vậy các tín hiệu kỹ thuật đã bớt tiêu cực và có thể chuyển sang trạng thái vận động giằng co trước khi xác lập xu thế mới. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự mới của chỉ số lần lượt tại 730 điểm và 800 điểm.

Đồ thị ngày: Sau khi không vượt được ngưỡng tâm lý 800 điểm, áp lực bán mạnh xuất hiện cùng với thông tin tiêu cực từ thế giới trong phiên 21/4. Lực cầu bắt đáy vùng giá thấp tiếp hỗ trợ chỉ số giữ trên SMA20 và có 3 phiên tăng điểm. Dù vậy lực bán vùng giá cao vẫn còn mạnh khiến VN-Index giằng co với nền inverted hammer vào cuối tuần. Dải Bollinger band hướng lên trên, tuy nhiên ngưỡng tâm lý và SMA50 tại 800 điểm và dải mây Ichimoku khá dày tại 807 điểm là ngưỡng cản chưa dễ vượt qua khi thanh khoản chỉ duy trì ở mức thấp ở nhịp kiểm tra đỉnh ngắn hạn. Diễn biến giằng co do vậy nhiều khả năng lại tái lập như những phiên giao dịch gần đây vào tuần sau.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index có nhịp rung sau chuỗi tăng điểm. Chỉ số đang củng cố giá lại để kiểm tra lại 800 điểm với KLGD thấp.
- Các chỉ báo kỹ thuật trở về mức trung tính, thanh khoản giữ ở mức dưới trung bình ở những phiên hồi phục.

Nhận định: Đà tăng điểm của VN-Index chứng sau 3 tuần hồi phục. Áp lực chốt lãi lớn khi chỉ số chưa thể vượt 800 điểm và đồng thời đón nhận tin tiêu cực từ thị trường thế giới. Dù vậy lực cầu bắt đáy vẫn khá ổn định ở vùng giá thấp giúp cho VN-Index giữ trên SMA20 và đang củng cố lại kiểm tra 800 điểm. Dù vậy thanh khoản duy trì ở mức dưới trung bình ở những phiên hồi phục chưa cho thấy động lực rõ ràng để vượt đỉnh ngắn hạn. Diễn biến giao dịch giằng co, phân hóa như những phiên cuối tuần trước sẽ còn diễn ra trong tuần tới trong ngưỡng hỗ trợ tại 730 điểm và kháng cự tại 800 điểm.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-1.93%
2	France (CAC)	-2.35%
3	Germany (DAX)	-2.73%
4	UK (FTSE)	-0.60%
5	Japan (Nikkei)	-3.19%
6	Philippine (PCOMP)	-5.61%
7	Malaysia (KLCI)	-2.66%
8	Thailand (SET)	1.58%
9	Indonesia (JCI)	-2.99%
10	Singapore (STI)	-3.69%
11	Vietnam (VN-Index)	-1.64%

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá USD/VND	23,372	VND
Tỷ giá EUR/VND	25,301	VND
Tỷ giá CNY/VND	3,319	VND
Tỷ giá JPY/VND	219	VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	16.9
Dầu Brent (USD)	21.4
Khí gas (USD/MMBtu)	1.7
Vàng giao ngay (USD/oz)	1729.6
Bạc (USD/t oz)	15.3
Đồng (USD/lb.)	233.7
Cao su (JPY/kg)	151.2
Bông (USD/lb.)	54.9

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.98	0.34
1 tuần	2.23	0.20
2 tuần	2.33	0.18
1 tháng	2.45	-0.05
2 tháng	2.62	-0.05
3 tháng	2.88	0.02
6 tháng	3.28	0.02
1 năm	3.83	0.03

Thông tin vĩ mô trong nước

- Theo thống kê của Bộ Tài chính, khả năng bội chi NSNN sẽ tăng thêm khoảng 1.5-1.6% GDP (tương đương ở mức 5-5.1% GDP). Kể cả trong trường hợp kiểm soát được số tuyệt đối bội chi NSNN năm 2020, thì tỷ lệ bội chi so GDP dự kiến vẫn tăng lên, do quy mô GDP (số tuyệt đối) không đạt mức kế hoạch.
- Tổng cục Hải quan cho biết, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 4 (từ ngày 01/4 đến 15/4) đạt 17.79 tỷ USD. Thống kê từ Tổng cục Hải quan cũng cho thấy, trong kỳ 1 tháng 4, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam thâm hụt 1.28 tỷ USD. Tuy nhiên, do thặng dư lớn trong quý I/2020 nên lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/4, cán cân thương mại của Việt Nam vẫn thặng dư 2.46 tỷ USD.
- Xuất khẩu tôm 3 tháng đầu năm đạt 628.6 triệu USD, tăng 1.8% so với cùng kỳ năm 2019, theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP). Trong đó, xuất khẩu sang Mỹ trong ghi nhận mức tăng mạnh nhất trong số các thị trường chính. Theo nhận định của VASEP, đây là sự tăng trưởng khích lệ đối với các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam trong bối cảnh hoạt động thương mại bị gián đoạn ở nhiều quốc gia do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.
- Bộ KH&ĐT đề nghị giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trong năm 2020 nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trước sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ trong tuần kết thúc ngày 18/4 là 4.43 triệu, giảm so với tuần trước đó. Tuy nhiên, số lượng người thất nghiệp trong 5 tuần qua đã chạm kỷ lục 26 triệu, đồng nghĩa xóa bỏ mọi việc làm được tạo ra từ sau cuộc khủng hoảng tài chính.
- Hạ viện Mỹ thông qua dự luật gói hỗ trợ 484 tỷ USD cho doanh nghiệp nhỏ và bệnh viện, nâng tổng mức chi tiêu khủng hoảng lên gần 3,000 tỷ.
- Trung Quốc đã cắt giảm lãi suất cho vay cơ bản như dự kiến bắt đầu từ hôm 20/4. Cụ thể, lãi suất cho vay cơ bản (LPR) kỳ hạn 1 năm đã giảm 20 điểm cơ bản xuống còn 3.85%/năm từ 4.05%/năm trước đó, trong khi LPR kỳ hạn 5 năm có mức cắt giảm khiêm tốn hơn với 10 điểm cơ bản từ 4.75%/năm xuống còn 4.65%/năm.
- Ngày 20/4, Bộ Tài chính Nhật Bản thông báo thặng dư thương mại tháng 3 giảm 99% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 4.9 tỷ yên (45.5 triệu USD), do tác động xấu của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đối với trao đổi thương mại và nhu cầu trên thế giới.
- Theo số liệu sơ bộ của ngân hàng trung ương Hàn Quốc, GDP quý I giảm 1.4% so với quý trước đó. Đây là quý giảm mạnh nhất của nền kinh tế lớn thứ 4 châu Á kể từ đầu năm 2008.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 24/04	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	17.21	4.30%	-31.20%	-34.30%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	21.87	2.53%	-22.10%	-26.50%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	61.73	-4.09%	-13.10%	20.90%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1725.06	-0.31%	2.50%	6.70%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	15.21	-0.26%	0.20%	5.10%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	848.00	0.15%	0.70%	-4.50%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	548.50	0.69%	2.80%	-1.20%		AFX
Sữa	USD /cwt	11.64	2.83%	-4.30%	-23.20%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	151.20	-0.53%	-1.80%	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	10.01	0.00%	-3.10%	-8.20%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	112.40	0.31%	-6.10%	-7.90%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	5160.50	0.57%	0.40%	7.30%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3329.00	-0.83%	-2.20%	0.20%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1510.00	-0.33%	-0.20%	-4.60%		CAV, SAM
Quặng sắt	CNY/ton	609.50	0.00%	-0.70%	6.10%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	55.00	0.64%	-7.60%	-15.40%	HLC, NBC	HT1, BCC 4

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VNM – Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam – Tích cực

VNM là một trong những cổ phiếu largecap đang tăng mạnh sau giai đoạn vận động tích lũy ngắn hạn dưới giá 100. Thanh khoản tăng tích cực, đồng thuận cùng vận động tăng của VNM. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. Cùng với đó, RSI tiếp cận vùng mua cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 105. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 100. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 106 và chốt lãi tại ngưỡng 120. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 98.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

NT2 – Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 – Tích cực

NT2 là một trong những cổ phiếu midcap đang hồi phục tích cực sau giai đoạn giảm điểm kéo dài. NT2 đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng 16. Thanh khoản tăng tích cực trong những phiên gần đây, đồng thuận cùng vận động tăng của NT2. Đường MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. Tuy vậy, RSI tiến vào vùng quá mua, cho thấy NT2 có thể điều chỉnh ngắn hạn trước khi tiếp tục vận động tăng. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 21. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 21 và chốt lãi tại ngưỡng 24. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 19.



PPC – Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại – Tích cực

PPC là một trong những cổ phiếu midcap đang tăng mạnh sau giai đoạn vận động tích lũy ngắn hạn dưới giá 24. Thanh khoản tăng tích cực, đồng thuận cùng vận động tăng của PPC. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA 12 nằm trên EMA26. Cùng với đó, RSI trong vùng mua cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 27. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 24. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 25.5 và chốt lãi tại ngưỡng 28. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 23.5



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

BWE – CTCP Nước - Môi trường Bình Dương – Tích cực

BWE là một trong những cổ phiếu midcap đang hồi phục tích cực sau giai đoạn giảm điểm từ giữa 2019. BWE đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng 16. Thanh khoản tăng tích cực trong những phiên gần đây, đồng thuận cùng vận động tăng của BWE. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. Cùng với đó, RSI trong vùng mua cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 22. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 20. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 21 và chốt lãi tại ngưỡng 24. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 18.5.



FRT – Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT – Tích cực

FRT là một trong những cổ phiếu midcap đang tăng mạnh sau giải đoạn giảm điểm kéo dài. FRT đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng 10.5. Thanh khoản tăng mạnh trong những phiên gần đây, đồng thuận cùng vận động tăng của FRT. Đường MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. Tuy vậy, RSI tiến vào vùng quá mua, cho thấy FRT có thể điều chỉnh ngắn hạn trước khi tiếp tục vận động tăng. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 24.5 và chốt lãi tại ngưỡng 29. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 19.



Phụ lục

Diễn biến TTCK của các nước sau khi áp dụng nới lỏng cách ly xã hội sau dịch Covid-19

Bảng 1. Diễn biến chỉ số CK của các nước áp dụng nới lỏng cách ly xã hội

Quốc gia	Thời gian áp dụng nới lỏng	Chỉ số CK	% tăng/giảm sau 1 ngày	% tăng/giảm sau 1 tuần	% tăng/giảm đến 23/4
Trung Quốc	24/03/2020	CSI300	2.69%	1.38%	5.64%
Tây Ban Nha	13/04/2020	IBEX	0.54%	-3.38%	-6.33%
Đức	20/04/2020	DAX	-3.99%	NA	-1.52%
Hàn Quốc	20/04/2020	KOSPI	-0.84%	NA	0.01%
Ấn Độ	20/04/2020	SENSEX	0.19%	NA	0.87%
Ý	21/04/2020	FTSE MIB	0.05%	NA	-0.26%
Bỉ	22/04/2020	BEL	1.45%	NA	3.77%

Bảng 2. Biến động ngành của TTCK Trung Quốc sau nới lỏng cách ly xã hội (các thị trường khác thời gian ngắn nên dữ liệu không thay đổi đáng kể)

Ngành	% tăng/giảm sau 1 ngày	% tăng/giảm sau 1 tuần	% tăng/giảm đến 22/4
Dịch vụ viễn thông	3.29%	-2.57%	4.13%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.40%	2.74%	2.95%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	2.19%	7.12%	14.61%
Năng lượng	1.72%	-1.02%	-1.56%
Tài chính	1.64%	-0.78%	-0.24%
Chăm sóc sức khỏe	2.92%	4.02%	11.38%
Công nghiệp	2.57%	0.86%	5.32%
Công nghệ thông tin	3.84%	-1.19%	6.38%
Vật liệu	2.17%	-0.47%	3.07%
Bất động sản	4.64%	3.71%	4.02%
Tiện ích	0.89%	2.16%	-0.33%



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
KBC 2020Q1	13/3/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 17110 ; Giá tại Publish 12400 Chúng tôi khuyến nghị Mua cổ phiếu KBC với mức giá hợp lý khoảng 17,110 VND với mức chiết khấu 10% do quan ngại vấn đề pháp lý khiến các dự án trì hoãn so với kế hoạch và cập nhật KQKD 2019 thấp hơn dự báo và triển vọng 2020. BSC dự báo 2020, DT và LNST KBC lần lượt 3,359 tỷ đồng (+3.4% yoy) và LNST 1,177 tỷ đồng (+9% yoy) tương đương với EPS FW 2020 = 2,560 đồng/cp, P/E fwd = 5.8x
ACB 2019Q4	28/02/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 27800 Giá tại Publish 22900 Chúng tôi không thay đổi dự báo đối với ACB trong năm 2019 và 2020. Thu nhập lãi thuần +18.3% yoy, tuy nhiên NIM hiện đang ở mức đỉnh và khó có nhiều đột biến. 9M2019, LNTT tăng trưởng 16.4% yoy nhờ (1) NIM cải thiện nhẹ, (2) tăng trưởng tín dụng ở mức 11.1%, (3) Chi phí dự phòng giảm mạnh - 75.5% yoy. Chất lượng tài sản được giữ vững vị thế tốt nhất trong ngành. NPL = 0.7%, LLCR = 158%.
Express TPB 2020Q1	28/02/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 23000 Giá tại Publish 20900 BSC dự báo TPB sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt ở mức 8,088 tỷ VND (+8.5% yoy) và 4,120 tỷ VND (+28.5% yoy). TPB tiếp tục giữ tốc độ tăng trưởng cao trong quý 4/2019. LNTT +71.3% yoy cho năm 2019, tăng trưởng tín dụng ở mức 22.1%. NIM tăng mạnh 42 bps và đang ở mức đỉnh, khó có thể tăng trưởng trong thời gian tới.
DRC 2020Q1	28/02/2020	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 28780 ; Giá tại Publish 23300 Chúng tôi dự báo DTT và LNST của DRC năm 2020 lần lượt vào khoảng 4,453 tỷ đồng (+14% yoy) và 308 tỷ đồng (+24% yoy) tương đương EPS = 2,599 VND, P/E fwd = 11x. • Tiêu thụ sản phẩm Radial 2020 được dự báo tiếp tục tăng trưởng tốt từ các đơn hàng xuất khẩu. (1) sản lượng tiêu thụ Radial năm 2020 sẽ đạt khoảng 115% công suất tương đương 670 nghìn lốp (+35% yoy) lốp trong đó tỷ trọng nội địa và xuất khẩu lần lượt 24% và 76%
Express LPB 2020Q1	28/02/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu N/A Giá tại Publish 6900 LN tăng trưởng mạnh nhờ việc cắt chi phí dự phòng + tăng mạnh từ phí dịch vụ. Trong năm 2020, chúng tôi kỳ vọng LPB sẽ trích lập dự phòng nhiều hơn. Chất lượng tài sản, theo đánh giá của BSC, đang ở mức trung bình ngành và có xu hướng gia tăng về mức độ rủi ro. Tỷ lệ an toàn vốn, theo ước tính của BSC, giảm nhẹ, tuy nhiên vẫn đáp ứng được mức đề ra của SBV.

Cập nhật Hiệu suất Danh mục i-Invest

BSC RESEARCH

Vietnam Daily Review

26/4/2020

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Hàng tiêu dùng_3.7%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	12/23 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
Hàng tiêu dùng	2.0%	3.7%	36.1%	36.1%	-12.2%	-12.2%	15.6%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	2.6%	3.4%	22.9%	22.9%	-4.4%	-4.4%	15.6%
Nước & Năng lượng	3.4%	3.1%	22.1%	22.1%	-13.4%	-13.4%	22.1%
Stay-at-home	-0.3%	2.6%	30.2%	30.2%	-5.6%	-5.6%	22.1%
Vật liệu Xây dựng	0.1%	0.5%	28.2%	28.2%	-13.2%	-13.2%	22.1%
Cổ phiếu ngành Dược	-1.3%	-0.2%	14.9%	14.9%	-8.0%	-8.0%	17.5%
Xây dựng	1.8%	-0.4%	22.1%	22.1%	-16.2%	-16.2%	22.1%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.9%	-0.7%	21.9%	21.9%	-16.0%	-16.0%	17.5%
MSCI frontier 100 Việt Nam	1.3%	-1.0%	18.0%	18.0%	-17.1%	-17.1%	22.1%
FTSE Việt Nam	1.6%	-1.1%	15.5%	15.5%	-17.5%	-17.5%	15.6%
Lãi suất giảm	0.6%	-1.2%	27.4%	27.4%	-16.0%	-16.0%	19.1%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.6%	-1.3%	19.0%	19.0%	-21.4%	-21.4%	22.1%
Bất động sản & Khu công nghiệp	-0.2%	-1.3%	14.7%	14.7%	-20.5%	-20.5%	22.6%
Corona Avengers	-0.5%	-1.4%	33.8%	33.8%	-11.8%	-11.8%	15.6%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.6%	-1.5%	21.0%	21.0%	-19.5%	-19.5%	17.5%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	0.5%	-1.5%	25.4%	25.4%	-19.9%	-19.9%	22.1%
Dầu khí	-0.6%	-1.7%	30.6%	30.6%	-29.4%	-29.4%	15.6%
VN Diamond	0.5%	-2.2%	21.2%	21.2%	-20.2%	-20.2%	22.1%
Chiến tranh thương mại	-0.6%	-3.0%	23.6%	23.6%	-21.7%	-21.7%	17.5%
Ngân Hàng	0.1%	-3.9%	14.6%	14.6%	-17.6%	-17.6%	22.1%
VN FinSelect	0.3%	-4.0%	15.8%	15.8%	-19.0%	-19.0%	22.1%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.3%	-4.1%	16.3%	16.3%	-19.5%	-19.5%	17.5%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.2%	-4.7%	24.4%	24.4%	-15.7%	-15.7%	22.6%
Mục tiêu	6/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
L11	1.6%	1.7%	19.7%	19.7%	-17.0%	-17.0%	17.3%
M22	0.9%	0.5%	21.5%	21.5%	-14.7%	-14.7%	18.8%
S11	1.4%	0.1%	15.6%	15.6%	-11.7%	-11.7%	18.7%
S32	0.7%	-0.8%	31.2%	31.2%	-23.0%	-23.0%	22.1%
L32	-0.1%	-1.0%	29.5%	29.5%	-21.5%	-21.5%	20.9%
M31	1.6%	-1.1%	19.8%	19.8%	-18.2%	-18.2%	20.8%
L22	1.5%	-1.3%	26.2%	26.2%	-17.3%	-17.3%	19.5%
M12	0.1%	-1.7%	16.7%	16.7%	-16.7%	-16.7%	19.9%
S21	0.1%	-2.0%	21.9%	21.9%	-17.5%	-17.5%	19.8%
Khẩu vị Rủi ro	2/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
LOW1	1.3%	0.3%	15.2%	15.2%	-15.0%	-15.0%	17.0%
MID1	0.2%	-0.9%	23.0%	23.0%	-11.4%	-11.4%	17.4%
HIGH3	0.7%	-1.2%	25.2%	25.2%	-10.8%	-10.8%	18.8%
INDEX							
VNINDEX	0.4%	-1.6%	17.2%	17.2%	-19.2%	-19.2%	16.8%
VN30INDEX	1.1%	-1.4%	18.7%	18.7%	-17.5%	-17.5%	17.3%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	23	12	11	16	7	17	6
Mục tiêu	9	6	3	7	2	7	2
Rủi ro	3	2	1	3	0	2	1

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

khanhvq@bsc.com.vn

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

